

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về nâng cao chất lượng cán bộ các cấp tỉnh Tuyên Quang,
giai đoạn 2026 - 2030

I- SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Sự cần thiết

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp xã (gọi chung là cán bộ) là cầu nối trực tiếp giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân, là lực lượng trực tiếp lãnh đạo, tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến người dân và tổ chức. Chất lượng cán bộ quyết định năng lực lãnh đạo của cấp ủy, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và ảnh hưởng trực tiếp đến niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và chính quyền.

Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, bộ máy hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh từng bước đi vào hoạt động hiệu quả, ổn định; đội ngũ cán bộ của tỉnh đang từng bước nâng cao trình độ, năng lực, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương trong bối cảnh mới. Tuy nhiên, trước những yêu cầu, nhiệm vụ khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, nhất là hợp nhất, sáp nhập các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị của tỉnh; các chức năng, nhiệm vụ trước đây thuộc cấp huyện nay được chuyển cho cấp xã đảm nhiệm, làm tăng khối lượng và quy mô công việc, thay đổi căn bản yêu cầu về trình độ, năng lực và kỹ năng của đội ngũ cán bộ các cấp, đặc biệt là cấp xã. Đội ngũ cán bộ cấp xã hiện nay phần lớn là cán bộ cấp xã cũ, kiến thức, kỹ năng ở giai đoạn trước và chưa được cập nhật, bổ sung để phù hợp với cơ chế tổ chức và vận hành của chính quyền địa phương 2 cấp mới; nhiều cán bộ chưa được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm mới đang đảm nhiệm. Mặt khác, kỹ năng thực hiện công việc, tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ hiện nay còn hạn chế, nhất là kỹ năng chuyên môn và năng lực số để làm việc trong môi trường số¹.

Những tồn tại, hạn chế nêu trên là do Tuyên Quang là tỉnh miền núi, biên giới, địa hình chia cắt phức tạp, có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, điều kiện phát triển kinh tế xã hội còn khó khăn; một số cán bộ chưa thật sự yên tâm công tác do thay đổi môi trường làm việc, điều kiện nơi ở, đi lại còn khó khăn. Tình trạng thiếu cán

¹ Số cán bộ đã được bố trí đúng chuyên môn, vị trí việc làm 47.301; số cán bộ chưa được bố trí đúng chuyên môn, vị trí việc làm 463 đồng chí; số cán bộ đã được bố trí đúng chuyên môn, vị trí việc làm và phát huy, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ 47.193; số cán bộ đã bố trí đúng vị trí việc làm nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ 108 đồng chí; các vị trí việc làm chưa có cán bộ có trình độ chuyên môn đặc thù (như khoa học công nghệ, giao thông xây dựng, đất đai, công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo...) là 1.703 đồng chí.

bộ, nhất là ở các lĩnh vực về khoa học, công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cơ yếu, công tác tổ chức xây dựng Đảng, tài chính - kế toán, quản lý đất đai, quy hoạch, giao thông, y tế, giáo dục ở cấp xã... đã làm ảnh hưởng đến việc triển khai nhiệm vụ của một số cơ quan, đơn vị, địa phương trong tình hình mới. Cơ sở vật chất mặc dù được quan tâm đầu tư xây dựng nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, trụ sở làm việc không tập trung; hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ,...

Công tác xây dựng đảng, nhiệm vụ quản lý nhà nước yêu cầu ngày càng cao, đòi hỏi chuyên môn sâu. Việc sử dụng, bố trí cán bộ, công chức, viên chức một số nơi chưa phát huy được năng lực sở trường, còn tình trạng có nơi vừa thừa, vừa thiếu cục bộ về chuyên môn đào tạo, chất lượng đội ngũ chưa đồng đều giữa các lĩnh vực, địa bàn. Một bộ phận cán bộ cấp xã được tuyển dụng theo tiêu chuẩn cũ, dẫn đến kỹ năng tin học, ngoại ngữ, đặc biệt là kỹ năng số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và chưa đáp ứng được yêu cầu hiện nay.

Từ những nội dung nêu trên, việc ban hành Nghị quyết về nâng cao chất lượng cán bộ các cấp tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2026-2030 là cần thiết nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện trong công tác cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

2. Căn cứ ban hành Nghị quyết

- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng².
- Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.
- Thông báo Kết luận số 21-TB/VPTW, ngày 07/3/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Tổ chức Trung ương³.
- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030⁴.
- Chương trình hành động số 02-CTr/TU, ngày 10/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Nâng cao chất lượng cán bộ là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, vừa là nhiệm vụ mang tính cấp bách, vừa có ý nghĩa chiến lược lâu dài, phải được tiến hành thường xuyên, khoa học, chặt chẽ và hiệu quả; bảo đảm đồng bộ,

² Đã xác định việc "... nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao...".

³ Nêu rõ: "Cấp ủy, tổ chức đảng nghiên cứu ban hành nghị quyết của cấp ủy về giải pháp nâng cao chất lượng cán bộ ở cơ sở; bảo đảm mọi giải pháp đều có cơ chế theo dõi, kiểm tra, phản hồi và chịu trách nhiệm".

⁴ Xác định 1 trong 3 đột phá của nhiệm kỳ đó là: "Phát triển toàn diện nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao; xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp thực sự tiêu biểu, có đủ phẩm chất, năng lực, tư duy đổi mới, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển".

toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp phải được thực hiện đồng bộ, toàn diện trên các mặt: Tiêu chuẩn chức danh, tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đánh giá, chính sách đãi ngộ và kỷ luật công vụ... đồng thời kết hợp chặt chẽ giữa tiêu chuẩn, cơ cấu đặc thù, giữa kế thừa và phát triển; vận dụng đa dạng, linh hoạt các hình thức tổ chức tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với đặc thù công việc và điều kiện thực tiễn của đội ngũ cán bộ của tỉnh, theo nguyên tắc “trang bị đầy đủ kiến thức cần thiết” và “vừa học vừa làm” để nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ, công vụ phù hợp yêu cầu trong tình hình mới.

- Nâng cao chất lượng cán bộ các cấp là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị của tỉnh; bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo và quản lý đội ngũ cán bộ, phát huy sự quản lý, điều hành của chính quyền, đồng thời phải phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; trách nhiệm của cá nhân, nhất là người đứng đầu.

- Cán bộ, công chức, viên chức tích cực học tập, nghiên cứu để nâng cao bản lĩnh, phẩm chất, năng lực; lười học, lười nghiên cứu là tự mình đào thải mình và trở thành gánh nặng của hệ thống.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có tâm, có tầm, có trách nhiệm đào tạo, bồi dưỡng, phát triển cán bộ, công chức, viên chức cấp dưới.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực thực tiễn, trình độ khoa học, công nghệ, năng lực lãnh đạo, quản lý, kỹ năng thực thi công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ khoa học công nghệ và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

2.2. Mục tiêu cụ thể

(1) Năm 2026

- Hoàn thiện đồng bộ, đầy đủ, thống nhất hệ thống các quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ đảm bảo khoa học, khách quan, dân chủ, minh bạch, đúng quy định của Trung ương, chặt chẽ từ cấp tỉnh đến cơ sở; đánh giá tổng thể đội ngũ cán bộ của tỉnh, điều động, tiếp nhận, tuyển dụng, bố trí cán bộ đảm bảo theo vị trí việc làm.

- Tuyển dụng cơ bản đủ số lượng công chức, viên chức cấp xã, cấp tỉnh.

- Kịp thời đủ số lượng cấp trưởng, cấp phó phòng và tương đương cấp xã.

- Tổ chức tiếp nhận vào làm công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan chính quyền đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã, đội viên Đề án tri thức trẻ, người làm việc ở các tổ chức hội đặc thù.

- Xây dựng Kế hoạch luân chuyển cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhiệm kỳ 2025-2030.

(2) Đến hết năm 2028

- 100% cán bộ có chuyên môn chưa phù hợp với vị trí việc làm mới được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn phù hợp (trừ trường hợp cán bộ, công chức, viên chức không đáp ứng tiêu chuẩn đào tạo theo quy định của pháp luật); 100% đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trình độ lý luận chính trị cao cấp trở lên⁵.

- 100% cán bộ được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo vị trí việc làm; bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số và ứng dụng AI, công nghệ số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc; cập nhật các kiến thức, kỹ năng liên quan đến vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đáp ứng nhiệm vụ, công vụ theo yêu cầu vị trí việc làm; 100% cán bộ đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý.

(3) Đến hết năm 2029

- 100% cán bộ trong quy hoạch, cán bộ lãnh đạo quản lý được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức mới và kiến thức đáp ứng yêu cầu của chức danh quy hoạch.

- Đối với cán bộ lãnh đạo diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý 68% trở lên có trình độ chuyên môn thạc sĩ trở lên⁶.

- Đối với cán bộ giữ chức danh lãnh đạo diện các sở, ngành, cấp ủy, cơ quan, đơn vị quản lý: Có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm, 20% trở lên có trình độ chuyên môn thạc sĩ⁷; lý luận chính trị từ trung cấp trở lên đạt 100%⁸; 25% trở lên có trình độ lý luận chính trị cao cấp trở lên⁹; 75% Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trình độ lý luận chính trị cao cấp trở lên¹⁰.

- 100% xã, phường được trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn, định mức (có Đề án riêng).

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ

1. Nâng cao nhận thức về công tác xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu tiếp tục chỉ đạo tổ chức nghiên cứu và quán triệt đầy đủ các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nâng cao chất lượng cán bộ các cấp. Nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và lãnh đạo

⁵ Đến thời điểm tháng 4/2026 có 04/372 đồng chí (chiếm 1,07%) chưa có trình độ cao cấp lý luận chính trị.

⁶ Đến thời điểm tháng 4/2026 có 412/626 đồng chí (chiếm 65,81%) có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trở lên.

⁷ Đến thời điểm tháng 12/2025 là 1.183/6.525 đồng chí cán bộ lãnh đạo quản lý có trình độ thạc sĩ chiếm 18,13%.

⁸ Đến thời điểm tháng 12/2025 là 6.394/6.525 đồng chí cán bộ lãnh đạo quản lý có trình độ chính trị từ trung cấp trở lên là chiếm 97,99%.

⁹ Đến thời điểm tháng 12/2025 số có trình độ cao cấp, cử nhân chính trị là 1.278/6.525 đồng chí, chiếm 19,58%.

¹⁰ Đến thời điểm tháng 4/2026 có 204/371 đồng chí có trình độ cao cấp lý luận chính trị, chiếm 54,98%.

các cơ quan, đơn vị về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, xây dựng và phát triển tỉnh trong giai đoạn mới. Lấy kết quả nâng cao chất lượng cán bộ của địa phương, đơn vị là chỉ tiêu đánh giá trực tiếp năng lực lãnh đạo của cấp ủy và người đứng đầu. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trong nội bộ, trong sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ về các chủ trương, nghị quyết, quy chế, quy định, quy trình công tác cán bộ để nâng cao nhận thức, tạo chuyển biến mạnh mẽ về ý thức trách nhiệm và hành động của cán bộ, đảng viên trong công tác cán bộ, về yêu cầu nhiệm vụ và trách nhiệm phải nghiên cứu, học tập để nâng cao bản lĩnh, phẩm chất năng lực của bản thân cán bộ, đảng viên.

Thực hiện công khai, minh bạch thông tin về chất lượng cán bộ, quy hoạch cán bộ, đánh giá cán bộ, đề bạt, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật cán bộ để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia giám sát.

2. Hoàn thiện đồng bộ, thống nhất các quy chế, quy định, phân cấp và xây dựng các đề án, kế hoạch về công tác cán bộ

Căn cứ các chủ trương, nghị quyết, quy định của Trung ương, tình hình thực tiễn về công tác cán bộ và quá trình tổ chức thực hiện, cấp ủy các cấp phải chủ động rà soát, ban hành hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản đảm bảo đúng thẩm quyền, phù hợp đặc thù của địa phương, đơn vị. Đẩy mạnh phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ đảm bảo hợp lý, khoa học giữa các cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động; phát huy tính chủ động, sáng tạo, đề cao tinh thần trách nhiệm của từng cấp, từng ngành gắn với kiểm soát quyền lực. Khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ theo hướng một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

Cấp ủy các cấp phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí, tạo điều kiện, cơ hội phát triển cho cán bộ nói chung, ưu tiên cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học công nghệ, chuyển đổi số, khoa học kỹ thuật. Xây dựng và thực hiện Đề án tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2030. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; từng bước kiện toàn đủ về số lượng, nâng cao chất lượng và cơ cấu phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị; đảm bảo sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, đủ sức lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị.

3. Nâng cao chất lượng công tác tiếp nhận và tuyển dụng cán bộ

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục xây dựng, rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm; xây dựng cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức làm cơ sở cho việc tuyển dụng, tiếp nhận cán bộ.

Công tác tuyển dụng, tiếp nhận cán bộ phải được thực hiện chặt chẽ, công khai, minh bạch, khách quan, đúng pháp luật và đảm bảo tính cạnh tranh. Đồng thời, cần đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển dụng. Có chính sách đặc thù trong tuyển dụng đầu vào ở lĩnh vực đặc thù đối với các cơ sở đào tạo có uy tín.

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, thực hiện tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức, viên chức tập trung vào các vị trí việc làm, lĩnh vực còn thiếu, bảo đảm đúng chuyên môn cơ sở đang cần; gắn với việc đào tạo, sử dụng, bố trí con em địa phương, người dân tộc thiểu số nhằm tạo nguồn cán bộ ổn định, thông thạo ngôn ngữ và phong tục tập quán, gắn bó lâu dài với cơ sở. Thực hiện có hiệu quả cơ chế đặc biệt trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ theo Kết luận số 205-KL/TW, ngày 07/11/2025 của Bộ Chính trị, nhất là việc xét tuyển đối với sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài.

4. Thực hiện đổi mới công tác đánh giá cán bộ

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, nhất là việc đánh giá cán bộ theo tháng, quý. Thực hiện đánh giá cán bộ đa chiều, liên tục, đảm bảo nguyên tắc và quy trình, dân chủ, khách quan, chính xác, công khai, minh bạch, gắn với sản phẩm công việc của cá nhân, tập thể và mức độ hài lòng của người dân; kiên quyết chấn chỉnh tình trạng đánh giá cán bộ không sát với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, biểu hiện né tránh, đùn đẩy, “dĩ hòa vi quý”; kết quả đánh giá cán bộ là cơ sở quan trọng cho việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ.

- Thông qua đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ hàng tháng, hàng quý, hàng năm để phát hiện, lựa chọn cán bộ có năng lực nổi trội thông qua việc tham mưu thực hiện các nhiệm vụ, phương pháp, cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả, “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm”, lấy kết quả hoàn thành những việc khó, việc mới, việc phức tạp làm thước đo và tiêu chí quan trọng để ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm vào các vị trí, chức vụ cao hơn. Thực hiện nghiêm cơ chế bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung. Kiên quyết thay thế, điều chuyển hoặc bố trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức năng lực hạn chế, uy tín thấp, né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh mới.

5. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo hướng thiết thực, hiệu quả

5.1. Về đào tạo chuyên môn nghiệp vụ

- Rà soát và cử cán bộ (hoặc cán bộ trong quy hoạch) diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi đào tạo sau đại học phù hợp với vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Triển khai đào tạo bằng đại học thứ hai cho cán bộ cấp xã về các chuyên ngành cần thiết như: Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong khu vực công, kỹ năng số và công nghệ số, công nghệ thông tin, cơ yếu...

- Tập trung bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành; kịp thời cập nhật các chủ trương, chính sách mới và các kỹ năng hỗ trợ phục vụ tham mưu, thực thi công vụ.

- Đào tạo nâng cao trình độ quản trị hiện đại cho cán bộ lãnh đạo, quản lý; thường xuyên cập nhật kiến thức về quản lý kinh tế, quản lý xã hội, kỹ năng lãnh đạo, công nghệ chuyển đổi số, tin học và ngoại ngữ.

- Tổ chức hiệu quả các lớp bồi dưỡng dự nguồn cán bộ quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cho các nhiệm kỳ kế tiếp.

5.2. Về đào tạo lý luận chính trị

- Cử cán bộ đi đào tạo cao cấp, trung cấp lý luận chính trị nhằm bảo đảm hoàn thiện tiêu chuẩn chức danh theo đúng quy định.

- Cán bộ trong quy hoạch bắt buộc phải được cử đi đào tạo nâng cao về lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước...

- Phối hợp xây dựng kế hoạch đào tạo lý luận chính trị và mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng riêng cho đội ngũ cán bộ cấp xã.

5.3. Về đào tạo lại

Hằng năm, trên cơ sở rà soát trình độ và năng lực thực tế, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch đào tạo lại, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cấp tỉnh và cấp xã theo đúng vị trí việc làm, đặc biệt ưu tiên các lĩnh vực còn thiếu.

5.4. Cơ chế đào tạo, bồi dưỡng

- Đầu tư cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên cho các cơ sở đào tạo, Trung tâm chính trị cấp xã; đổi mới tài liệu bồi dưỡng sát với thực tiễn.

- Mở rộng hợp tác, liên kết giữa các cơ sở đào tạo trong tỉnh (Trường Đại học Tân Trào, Trường Chính trị tỉnh...) với các học viện, trường đại học uy tín để mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm.

- Khuyến khích cán bộ chủ động, tích cực tự học tập, tự cập nhật kiến thức mới, tham gia phong trào “Bình dân học vụ số”, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số để đáp ứng yêu cầu mới.

6. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ

Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp thường xuyên tự kiểm tra, giám sát, tự rà soát về công tác cán bộ để kịp thời chỉ ra những tồn tại, hạn chế và chủ động khắc phục. Cấp ủy, Ủy ban kiểm tra cấp trên tăng cường kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và đội ngũ cán bộ đối với cấp ủy, cơ quan, đơn vị cấp dưới trong việc cụ thể hóa và chấp hành các chủ trương, nghị quyết, quy chế, quy định về công tác cán bộ. Chú trọng kiểm tra, giám sát cán bộ trong việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương, về phòng, chống tham nhũng, lãng phí và một số lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm như: Quản lý tài nguyên, đất đai; sử dụng ngân sách, tài sản công; đầu tư, xây dựng..., kịp thời phát hiện, chấn chỉnh sai sót và nâng cao hiệu quả thực thi công vụ; nâng cao tinh

thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và chất lượng phục vụ Nhân dân.

Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Đẩy mạnh công tác nắm tình hình, thẩm định, thẩm tra xác minh làm trong sạch đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Chủ động kịp thời làm rõ vấn đề chính trị hiện nay, nhất là trong quy hoạch, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp.

Mở rộng dân chủ, phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân; giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; vai trò của Nhân dân trong tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp. Tăng cường cơ chế chất vấn, giải trình, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

7. Xây dựng cơ chế, chính sách động lực và đảm bảo nguồn lực, môi trường làm việc cho đội ngũ cán bộ

7.1. Chế độ chính sách và đãi ngộ

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với cán bộ công chức, viên chức.

- Tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức được đi tham quan học tập kinh nghiệm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết, trách nhiệm với công việc, năng động, sáng tạo, làm việc có hiệu quả, có thành tích xuất sắc, nổi trội thì được ưu tiên xem xét quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí giữ chức vụ cao hơn.

7.2. Cơ chế

- Có cơ chế phát hiện, lựa chọn, thu hút trọng dụng người tài; cơ chế để phát hiện, định hướng đào tạo đối với số học sinh trong trường trung học phổ thông dân tộc nội trú tỉnh. Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại và hỗ trợ đào tạo sau đại học, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ; nâng mức hỗ trợ học bổng cho học sinh, sinh viên các ngành đặc thù còn thiếu, nâng mức thưởng cho sinh viên đạt giải thi quốc gia, quốc tế phù hợp với chủ trương, chính sách của Trung ương, tình hình thực tế địa phương và nguồn lực thực hiện.

- Xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách chuyên gia đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đặc biệt các ngành, lĩnh vực yêu cầu về kỹ thuật và chuyên môn nghiệp vụ chuyên sâu, có cơ chế hỗ trợ tài chính cho cán bộ, công chức, viên chức có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học được ứng dụng hiệu quả. Trong đó, trọng tâm vào cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp ban, sở, ngành và tương đương, cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương ở các cấp để vừa đảm bảo tính ổn định trong công tác cán bộ vừa tiếp tục phát huy trí tuệ, kinh nghiệm của cán bộ lãnh đạo, quản lý, đồng thời khuyến khích sự năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, thúc đẩy sự phát triển chung của toàn tỉnh. Thực hiện thi tuyển một số chức danh lãnh đạo, quản lý ở những nơi có điều kiện phù hợp.

7.3. Khen thưởng, kỷ luật

- Tôn vinh và khen thưởng kịp thời đối với cán bộ, công chức, viên chức có thành tích đặc biệt xuất sắc, có nhiều đóng góp, cống hiến cho sự phát triển của ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong đào tạo bồi dưỡng cán bộ, kịp thời xử lý nghiêm minh những cán bộ có biểu hiện lười học, lười nghiên cứu, trốn tránh việc học, không tham gia đào tạo, đào tạo lại theo chủ trương của cơ quan, đơn vị... suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, quan liêu tham nhũng, thiếu trách nhiệm trong công việc, không hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, vi phạm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

8. Nâng cao chất lượng công tác tham mưu về công tác tổ chức xây dựng Đảng

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị thường xuyên chăm lo, xây dựng, củng cố cơ quan tham mưu và đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức xây dựng Đảng thực sự "*đoàn kết, trung thành, trung thực, trong sáng, gương mẫu, tinh thông, chuyên nghiệp*", coi trọng lựa chọn, bố trí đúng người đúng đầu cơ quan tổ chức cán bộ các cấp và người trực tiếp tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ.

- Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan tham mưu của Đảng và các cơ quan chức năng trong công tác tổ chức, cán bộ đảm bảo chặt chẽ, đúng quy trình, quy định. Thực hiện số hóa hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức từ cấp tỉnh đến cấp xã, bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống".

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết; cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết phù hợp với tình hình thực tiễn trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hằng năm, đảm bảo thực hiện thắng lợi mục tiêu của Nghị quyết đã đề ra.

2. Cấp ủy các cấp, lãnh đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết có hiệu quả.

3. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo

Rà soát, bổ sung, ban hành chính sách trong đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ các cấp phù hợp với quy định của Trung ương và điều kiện thực tiễn của tỉnh.

Sửa đổi Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và hỗ trợ luân chuyển cán bộ trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và chính sách đãi ngộ đối với bác sỹ đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh...

4. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ tham mưu thực hiện:

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết với lộ trình và phân công trách nhiệm cụ thể; rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách để tạo thuận lợi thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao trình độ, năng lực cán bộ các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Phê duyệt danh mục, bản mô tả, khung năng lực vị trí việc làm các cơ quan, đơn vị khối chính quyền cấp tỉnh, cấp xã. Tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã, đồng thời tiếp tục tăng cường cán bộ từ các sở, ngành tỉnh về xã đối với các chuyên ngành còn thiếu, điều động cán bộ từ xã thừa sang xã thiếu cán bộ khối chính quyền (nếu có).

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo từng năm, rõ chuyên ngành cụ thể. Nâng cao năng lực các cơ sở đào tạo trong tỉnh, tổ chức hoặc phối hợp với các học viện, trường đại học mở các lớp đào tạo, tổ chức các chương trình bồi dưỡng cán bộ cấp tỉnh, cấp xã bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

5. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Nghị quyết. Tham mưu trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án, quy định... về công tác cán bộ đảm bảo thực hiện hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ giải pháp của Nghị quyết. Kịp thời tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết, bổ sung, sửa đổi các chỉ tiêu, nhiệm vụ và đề ra các giải pháp để thực hiện Nghị quyết đạt hiệu quả.

Theo chức năng, nhiệm vụ tham mưu thực hiện công tác cán bộ ở cấp tỉnh, cấp xã thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Đôn đốc các cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoàn thành bản mô tả, khung năng lực vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc cấp xã theo danh mục vị trí việc làm đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt. Tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp xã. Rà soát, tiếp tục tăng cường điều động, luân chuyển cán bộ từ các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh về cấp xã; điều động cán bộ từ xã thừa sang xã thiếu.

Phối hợp tham mưu xây dựng kế hoạch đào tạo lý luận chính trị, mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng cho cán bộ cấp xã.

6. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định.

7. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn công tác quán triệt, tuyên truyền, triển khai nghị quyết; thường xuyên nắm tình hình Nhân dân, dư luận xã hội có liên quan đến công tác cán bộ; kịp thời định hướng tuyên truyền, đấu tranh phản bác các thông tin xấu độc.

8. Trường Chính trị tỉnh chủ trì, phối hợp tổ chức các lớp đào tạo lý luận chính trị, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước, chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cho cán bộ cấp tỉnh, cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ.

9. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

- Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phát huy vai trò trong thực hiện giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên.

- Các tổ chức chính trị - xã hội: Tổ chức tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn

viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân biết, giám sát việc thực hiện Nghị quyết. Tổng hợp, nắm tình hình thực tiễn để đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung, nhiệm vụ trong quá trình thực hiện.

10. Đảng ủy cấp xã

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết; kịp thời kiến nghị khó khăn, vướng mắc, đề xuất (nếu có); định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

Chủ động rà soát, sắp xếp, bố trí cán bộ; thực hiện hoặc đề nghị tuyển dụng công chức, viên chức bảo đảm phù hợp với vị trí việc làm; bố trí, sắp xếp, quy hoạch, điều động, luân chuyển cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Các ban đảng Trung ương (báo cáo),
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy,
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan tương đương,
- Ban Thường vụ Đảng ủy các xã, phường,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Hầu A Lệnh